**Toán**

**BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hoàn thành được bảng nhân 8, bảng chia 8.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8, chia 8.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Thông qua hoạt động khám phá, vận dụng, thực hành giải các bài toán thực tập, bài toán có tình huống thực tế. HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, TV, slide, máy soi, PBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động. (3-5’)** | |
| - GV cho cả lớp hát một bài.  - GV y/c HS viết hai phép nhân 7 và hai phép chia 7 tương ứng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Dựa vào đâu em viết được hai phép chia tương ứng?  - GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc thuộc bảng nhân, chia 7.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Bảng nhân 8, bảng chia 8*  - GV ghi bảng. | - Cả lớp hát một bài.  - HS viết BC.  - HS đọc.  - Lấy tích chia TS thứ nhất, được TS thứ hai.  - 2 HS đọc.  - HS nhắc lại tên bài. |
| **2. Khám phá (12-15’)** |  |
| \* Bảng nhân 8  - G nêu tình huống.  - Nam đố các bạn điều gì?  ***Một con bạch tuộc có 8 xúc tu. Hỏi 2 con bạch tuộc có bao nhiêu xúc tu?***  + Muốn tìm 2 con bạch tuộc có bao nhiêu xúc tu ta làm ntn?  + Vì sao ta lấy 8 x 2  - GV ghi bảng : 8 x 2 = ?  - Dựa vào KT đã học, yêu cầu H tính kết quả vào BC -> N2  - G chữa bài  - G nhận xét  - Vì sao 8 x 2 = 16?  - G viết bảng: 8 x 2 = 16  - G viết bảng: 8 x 3 =  - 1 HS nêu nhanh kết quả  - Vì sao 8 x 3 = 24?  Theo em, cách nào nhanh hơn?  -> GV chốt: ***Phép tính*** ***8 x 2 và phép tính 8 x 3 là hai phép nhân liền kề, 8 x 3 hơn 8 x 2 một lần để tìm kết quả 8 x 3 là lấy kết quả 8 x 2 là 16 cộng thêm 8. Đây là cách làm nhanh giúp các em hoàn thành bảng nhân 8, cũng là cách bạn Rô bốt hướng dẫn chúng ta.***  - G đưa bóng nói của Rô bốt-> HS đọc  - G cho H hoàn thành bảng nhân 8  - Vì sao 3 x 1 = 3? 3 x 8 = 24?  - Nhận xét  - G nhận xét  \* Bảng chia 8  - HS đọc phép nhân: 8 x 2 = 16  - Từ phép nhân, ta biết 16 : 8 = ? Vì sao?  G viết bảng: 8 x 2 = 16 -> 16 : 8 = 2  - E có nhận xét gì về 2 phép tính này?  - G: ***Phép chia là phép tính ngược của phép nhân. Dựa vào bảng nhân 8, ta lập được bảng chia 8 bằng cách lấy tích chia cho TS thứ nhất là 8, được thương là TS thứ hai.***  -> Yêu cầu Hs hoàn thành bảng chia 8  - Vì sao 8 : 8 = 1? 64 : 8 = 8?  - H nhận xét các thành phần trong bảng chia  - Từng thành phần trong bảng chia chính là thành phần nào trong bảng nhân?  - H nhẩm thuộc 2 bảng  - H đọc thuộc trước lớp  **3. Hoạt động (15-17’)**  **Bài 1: - PBT**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài 1  ? Bài 1 yêu cầu gì và gồm mấy phần?  ? Phần a yêu cầu tìm thành phần nào?  ? Phần b yêu cầu tìm thành phần nào?  - Hãy quan sát mẫu và thực hiện bài 1 vào PBT và kiểm tra kết quả trong N2.  - Cho HS làm bài sau đó báo cáo kết quả trước lớp.  - Chữa phần a ***slide***. Hỏi phép tính 8 x 4=?  - Để tìm tích em làm thế nào?  - Chữa phần b ***slide***. Hỏi phép tính 32 : 8 =?  - Muốn tìm thương em làm thế nào?  ? Để làm được bài 1 em dựa vào đâu?  - Đọc lại cho cô bảng nhân 8, chia 8.  **Bài 2: - BC**  - Đọc yêu cầu của bài 2.  - Bài 2 cho biết gì?  - Đọc thầm ND bài 2.  - GV y/c HS làm bài 2 vào phiếu bài tập.  - Chữa bài: GV gọi HS soi bài chia sẻ.  ? Phép nhân 8 x 6 tương tứng với tình huống nào?  ? Trong phép tính 8 x 5 = 40, số 40 cho biết gì?  - G:Để làm được bài 2 các em cần đọc kỹ yêu cầu của các tình huống, dựa vào các tình huống và bảng nhân 8 viết kết quả cho phép tính tương ứng. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS nêu .  - Làm phép nhân: 8 x 2  - HS nêu .  - HS làm BC ->N2  - H đọc kết quả theo dãy  - H nêu  + Vì 2 x 8 = 16  + Vì 8 x 2 là 8 được lấy 2 lần: 8 + 8 = 16    - HS nêu  8 + 8+ 8 =24  16 + 8 = 24  - HS nêu  - Thừa số thứ nhất giống nhau đều là 8, thừa số thứ hai tăng thêm 1....  - H hoàn thành bảng nhân 8 -> N2  - HS trình bày  - H nêu  - HS nêu 16 : 8 = 2  - Dựa vào mối quan hệ phép nhân, chia, lấy tích chia cho TS này thì được TS kia.  - H nêu: trong phép chia 16 chính là tích của phép nhân, 8 là TS 1, 2 là TS2  - HS thực hiện CN -> N2.  - HS đọc bảng chia  - H nêu  - H nêu  - H nhẩm -> đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc.  - HS nêu.  - HS làm bài-> N2.  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS chia sẻ.  - HS nêu  - HS nêu  - 1 HS đọc.  - HS nêu.  - HS làm bài-> N2.  - HS chia sẻ.  - HS nêu  - HS nêu |
| **4. Vận dụng (1-2’)** | |
| **-** GV tổ chức trờ chơi: **Rung chuông vàng.**  - GV phổ biến luật chơi.  + Câu 1: 8 x 7 = ?   1. 35 B. 50 C. 56   + Câu 2: 48 : 8 = ?   1. 5 B. 6 C. 7   + Câu 3: Có 28 chiếc kẹo được chia cho 7 bạn. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu cái kẹo?  A. 6 cái B. 5 cái C. 4 cái  - GV tổng kết TC.  ? Tiết học hôm nay em học bài gì?  ? Em thấy mình và các bạn học tập ntn?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS nêu. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |